TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **114**/2019/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 289/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Đặng Vĩnh A**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Văn D, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M1, tỉnh Bến Tre; Theo văn bản ủy quyền ngày 12/8/2019.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn U tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 16/8/2019)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đặng Vĩnh A số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng. Thời điểm trả tiền là khi Quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự :

Ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Đặng Vĩnh A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.342.000 (ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006305 ngày 01/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (3b) ;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như